

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

BÙI THỊ KIM CƯƠNG

**HIỆN TƯỢNG NHÀ THƠ NAM GIỚI HƯ CẦU
GIỌNG NỮ QUA TÁC PHẨM CHINH PHỤ NGÂM
CỦA ĐẶNG TRẦN CÔN VÀ MỘT SỐ BÀI THƠ
CỦA NGUYỄN BÌNH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

THÁI NGUYÊN – 2015

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

BÙI THỊ KIM CƯỜNG

**HIỆN TƯỢNG NHÀ THƠ NAM GIỚI HƯ CẦU
GIỌNG NỮ QUA TÁC PHẨM CHINH PHỤ NGÂM
CỦA ĐẶNG TRẦN CÔN VÀ MỘT SỐ BÀI THƠ
CỦA NGUYỄN BÌNH**

**Chuyên ngành: Văn học Việt Nam
Mã số: 60.22.01.21**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS TRẦN NHO THÌN

THÁI NGUYÊN – 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nào khác.

Ngày 20 tháng 8 năm 2015

Tác giả luận văn

Bùi Thị Kim Cương

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn tốt nghiệp này, tôi xin bày tỏ lòng kính trọng, biết ơn chân thành và sâu sắc nhất của mình tới **PGS. TS. Trần Nho Thìn** - người đã tận tình chỉ bảo, hướng dẫn tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu với tất cả tâm lòng và trách nhiệm của người thầy.

Tôi xin trân trọng cảm ơn các quý thầy cô trong Ban giám hiệu; Khoa sau đại học; Ban chủ nhiệm; quý thầy cô trực tiếp giảng dạy đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu khoa học.

Tôi xin ơn sâu sắc các bạn đồng nghiệp cùng người thân, gia đình đã giúp đỡ, động viên tôi trong quá trình thực hiện luận văn.

Ngày 14 tháng 8 năm 2015

Tác giả

Bùi Thị Kim Cương

MỤC LỤC

Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn.....	ii
Mục lục	iii
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	5
5. Phương pháp nghiên cứu	5
6. Cấu trúc của luận văn	5
PHẦN NỘI DUNG	6
Chương 1. VĂN HÓA ỨNG XỬ GIỚI VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA HIỆN TƯỢNG TÁC GIẢ NAM GIỚI HƯ CẤU GIỌNG NỮ	6
1.1. Cơ sở thực tiễn: một số đặc điểm văn hóa ứng xử giới trong xã hội Việt Nam .	6
1.1.1. Văn hóa truyền thống	6
1.1.2. Văn hóa ứng xử giới nửa đầu thế kỷ 20	9
1.2. Cơ sở lý luận của hiện tượng tác giả nam giới hư cấu giọng nữ.....	10
1.2.1 Diễn ngôn phụ nữ thời Chinh phụ ngâm	10
1.2.2. Diễn ngôn nữ quyền thời Nguyễn Bính.....	14
1.2.3. Một số vấn đề lí thuyết về giọng nói và nhân vật trữ tình.....	16
Như vậy, nhân vật trữ tình nữ có thể do nhà thơ nam mượn giọng nhưng trong điểm nhìn vẫn ít nhiều ẩn chứa những trải nghiệm nam giới.....	20
Tiểu kết 1	20
Chương 2. HIỆN TƯỢNG HƯ CẤU GIỌNG NỮ TRONG CHINH PHỤ NGÂM	21
2.1. Sơ lược về tác giả và tác phẩm.....	21

2.1.1. Tác giả Đặng Trần Côn	21
2.1.2. Thể ngâm khúc. Tác phẩm Chinh phụ ngâm.....	21
2.2. Giọng nói nữ trong tác phẩm Chinh phụ ngâm	23
2.2.1. Giọng nói biểu hiện thân chinh phụ	23
2.2.2. Giọng nói biểu hiện tâm trạng	32
2.3. Các biện pháp nghệ thuật hư cấu giọng nữ	43
2.4. Ý nghĩa của hiện tượng.....	48
2.4.1. Biểu hiện tư tưởng của nhà văn.....	48
2.4.2. Biểu hiện sự vận động trong quan niệm về người phụ nữ	50
Tiểu kết chương 2	54
Chương 3. HIỆN TƯỢNG HƯ CẤU GIỌNG NỮ TRONG THƠ	
NGUYỄN BÌNH	56
3.1. Sơ lược về tác giả và tác phẩm.....	56
3.1.1. Tác giả Nguyễn Bình.....	56
3.1.2. Các sáng tác hư cấu giọng nữ của Nguyễn Bình.....	57
3.2. Giọng nói nữ trong thơ Nguyễn Bình.....	58
3.2.1. Giọng nói biểu hiện thân phụ nữ	58
3.2.2. Giọng nói biểu hiện tâm trạng	63
3.3. Các biện pháp nghệ thuật hư cấu giọng nữ	79
3.4. Ý nghĩa của hiện tượng.....	89
3.4.1. Biểu hiện tư tưởng của tác giả.....	89
3.4.2. Biểu hiện sự vận động trong quan niệm về người phụ nữ	91
Tiểu kết chương 3	93
KẾT LUẬN.....	95
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	98
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Hiện nay trong nghiên cứu thơ ca ở Việt Nam, có rất ít công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa giới tính tác giả và giới tính nhân vật. Thực tiễn sáng tác thơ ca trong cả văn học trung đại và văn học hiện đại, khá phổ biến hiện tượng tác giả nam hư cấu (giả giọng nói) nữ giới, hay nói cách khác, tác giả một tác phẩm thơ là nam giới mà nhân vật trữ tình lại là phụ nữ. ***Chinh phụ ngâm*** (văn học trung đại) và một số bài thơ của Nguyễn Bính (văn học hiện đại) là những ví dụ như thế.

Nguyên nhân của hiện tượng này là gì?

Ý nghĩa nhân văn, nhân đạo của hiện tượng đó là gì?

Đó là điều quan tâm của luận văn chúng tôi.

1.2. Tuy đều là thơ trữ tình nhưng ***Chinh phụ ngâm*** là tác phẩm thơ trung đại, còn thơ Nguyễn Bính thuộc về trào lưu thơ Mới. Vậy qua nghiên cứu hiện tượng hư cấu giọng nữ của hai loại sáng tác tiêu biểu đó, có thể nhận biết gì về sự tiếp nối truyền thống và sự đổi mới của hiện tượng thơ Mới Nguyễn Bính? Nói cách khác, có thể nghiên cứu so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa thơ trung đại và thơ mới qua hiện tượng nam giới hư cấu giọng nữ như thế nào. Đó cũng là một lí do nữa để chúng tôi lựa chọn đề tài này.

1.3. Ẩn chứa sau tác phẩm hư cấu giọng nữ của Đặng Trần Côn hay Nguyễn Bính là quan niệm nghệ thuật về quyền sống của người phụ nữ, về con người nói chung. Qua những sáng tác thơ ca tiêu biểu của hai nhà thơ lớn của hai thời đại, chúng ta có thể nhận biết phần nào quan niệm nghệ thuật về quyền sống của người phụ nữ đã vận động, biến đổi ra sao theo thời gian.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Chinh phụ ngâm khúc của Đặng Trần Côn là một thành tựu lớn thời văn học trung đại, các bài thơ của Nguyễn Bính cũng là những thi phẩm xuất sắc đầu thế kỉ 20, do đó có sức hút rất lớn với giới nghiên cứu phê bình và đông đảo bạn đọc. Đã có nhiều bài viết, công trình nghiên cứu có giá trị được công bố về các tác phẩm này.

2.1. Về lịch sử nghiên cứu ***Chinh phụ ngâm***

Nghiên cứu tác phẩm từ góc độ lịch sử văn học: ***Chinh phụ ngâm khúc giảng luận*** của Hà Như Chi, Văn hóa xuất bản, Sài Gòn, 1956; ***Giáo trình lịch sử Văn học Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN*** <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Việt Nam thế kỷ XVIII – thế kỷ XIX của nhà nghiên cứu Nguyễn Lộc, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1976,1978, tái bản 1992; Lời dẫn của Nguyễn Thạch Giang trong *Những khúc ngâm chọn lọc*, Lương Văn Đàng - Nguyễn Thạch Giang - Nguyễn Lộc, Nxb Đại học và GDCN, Hà Nội, 1987; một số bài viết trong *Đến với Chinh phụ ngâm khúc*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội, 2001...

Nghiên cứu tác phẩm từ góc độ thi pháp: *Giảng văn Chinh phụ ngâm*, Đặng Thai Mai), Đại học sư phạm Hà Nội I, 1949; *Giá trị nghệ thuật (Chinh phụ ngâm – Lại Ngọc Cang, nxb Văn học, 1964); Những khúc ngâm chọn lọc*, Lương Văn Đàng – Nguyễn Thạch Giang – Nguyễn Lộc – Nxb Đại học & GDCN, Hn,1987; *Giảng văn Chinh phụ ngâm khúc với nghệ thuật so sánh của Đặng Thai Mai*, (tác giả) Tạp chí Trung học phổ thông, Khoa học xã hội, số 7, 1/1996; *Ngâm khúc quá trình hình thành phát triển và đặc trưng thể loại*, Ngô Văn Đức, Luận án, Đại học sư phạm Hà Nội, 1997; *Trông bốn bề*, Hoàng Thị Mai, Tạp chí *Trung học phổ thông, Khoa học xã hội*, số 31, 1/2000; một số bài viết trong *Đến với Chinh phụ ngâm khúc*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội, 2001; *Chinh phụ ngâm và sự phá vỡ ranh giới giữa tự sự và trữ tình*, Đàm Thị Thu Hương – bài đăng tại hcmup.edu.vn, 2011; *Thời gian nghệ thuật trong Chinh phụ ngâm nhìn từ góc độ ngôn ngữ*, Trầm Thanh Tuấn, bài đăng trên se.ctu.edu.vn, 2012...

Thiên về cảm nhận, bình giá *Chinh phụ ngâm khúc*, tiêu biểu có các tác phẩm *Chinh phụ ngâm (Tuyển tập Hoài Thanh – Hoài Thanh)*, Nxb Văn học 1982; một số bài viết trong *Đến với Chinh phụ ngâm khúc*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội, 2001...

Đáng chú ý, gần đây một số nhà nghiên cứu có xu hướng tiếp cận *Chinh phụ ngâm khúc* dưới góc độ văn hóa học. Tiêu biểu có PGS.TS Trần Nho Thìn. Trong cuốn *Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Huế, 2012, ông đã dành 36 trang để viết về *Chinh phụ ngâm*, đặt trong môi trường văn hóa tác phẩm ra đời. Từ hướng đi ấy, PGS.TS Trần Nho Thìn đã hướng dẫn nhiều sinh viên, học viên tiếp tục tìm hiểu các tác phẩm bằng góc soi chiếu mới. Trong đó có luận văn cao học *Người phụ nữ trong Chinh phụ ngâm và Cung oán ngâm nhìn từ quan điểm giới*, Tạ Thị Thanh Huyền, Đại học sư phạm Hà Nội, 2010; và *Nhân vật người cung nữ và chinh phụ trong văn học trung đại Chinh phụ*

ngâm và Cung oán ngâm khúc, Vũ Thị Hoài, Luận văn, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. Bằng phương pháp tiếp cận văn hóa học và Phê bình nữ quyền, các luận văn đã chỉ ra đặc trưng giới tính của kiểu nhân vật nữ trong hai khúc ngâm, các phương tiện và kỹ thuật biểu hiện tính nữ, đóng góp của hai tác giả. Người nghiên cứu ý phân tích nhân vật trữ tình từ quan điểm văn hóa giới; hiện tượng “mặt nạ” tác giả, ý nghĩa của vấn đề. Tuy nhiên hai luận văn đều chưa đặt ra vấn đề nhà thơ nam giới mượn giọng nữ nhân vật trữ tình, đi từ *Chinh phụ ngâm khúc* (thời trung đại) đến một số bài thơ của nhà thơ Nguyễn Bính (thời hiện đại).

2.2. Về lịch sử nghiên cứu thơ Nguyễn Bính

Bình giá, cảm nhận về thơ Nguyễn Bính, người ta thường nhắc đến những bài viết tiêu biểu: phần viết về Nguyễn Bính trong *Thi nhân Việt Nam* của Hoài Thanh, Hoài Chân, 1942, Nxb Văn học tái bản, 1993. Một số bài viết trong cuốn *Nguyễn Bính – về tác gia và tác phẩm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2003. Có thể kể đến: *Nguyễn Bính*, Nguyễn Tấn Long, 1968, *Lời giới thiệu tuyển tập Nguyễn Bính*, Tô Hoài, 1986; *Lời bạt tuyển tập Nguyễn Bính*, Chu Văn, 1986; *Thơ Nguyễn Bính*, Mã Giang Lân, 1986; *Nguyễn Bính – Nhà thơ của tình yêu*, Đỗ Đình Thọ, 1987; *Nguyễn Bính – một vì sao*, Hoàng Tấn, 1990; *Nguyễn Bính - thi sĩ của thương yêu*, Hoài Việt, 1990; *Bướm trắng – tơ vàng*, Iliia Phônhiacóp, 1991; *Cánh bướm và đóa hương dương*, Vương Trí Nhàn, 1999...Nhiều bài viết của các nhà nghiên cứu, độc giả yêu thích Nguyễn Bính phân tích, cảm nhận về nhiều bài thơ riêng lẻ của ông...

Cũng trong cuốn *Nguyễn Bính – về tác gia và tác phẩm*, đa số các nhà nghiên cứu nhấn mạnh đến một đặc trưng cơ bản của thơ ông là chất dân gian: *Thi sĩ của hồn quê*, Vương Trí Nhàn, 1990; *Nguyễn Bính – nhà thơ chân quê*, Tôn Phương Lan, 1990; *Đường về “chân quê” của Nguyễn Bính*, Đỗ Lai Thúy, 1994; *Thi Pháp dân gian trong Thơ mới Nguyễn Bính*, Nguyễn Quốc Túy, 1995; *Nguyễn Bính – thơ của truyền thống, của thế hệ*, Lê Đình Ky, 1996; *“Bạn thơ của vốn dân gian” Nguyễn Bính*, Nguyễn Xuân Sanh, 1996; *Bản sắc độc đáo của thơ tình Nguyễn Bính*, *Thơ Nguyễn Bính với nghệ thuật biểu hiện đậm đà sắc thái văn hóa dân gian*, Đoàn Đức Phương, 1996; *Nguyễn Bính – người đi chân đất vào tương lai*, Ngô Thảo, 1997; *Nguyễn Bính – thi sĩ của đồng quê*, Hà Minh Đức, 1998; *Mã ngữ*

nghĩa của vốn từ vựng hay văn hóa làng quê trong thơ Nguyễn Bính, Nguyễn Nhã Bản – Hồ Xuân Bình, 1999; *Nguyễn Bính – thi sĩ nhà quê*, Đoàn Hương, 2000; *Một đặc điểm trong nghệ thuật thơ Nguyễn Bính*, Hồng Diệu, 2001....

Bên cạnh đó, một số người viết nhấn mạnh về vị trí của Nguyễn Bính trong tiến trình thi ca dân tộc: *Đóng góp của thơ Nguyễn Bính*, Vũ Quân Phương, Báo Giáo viên nhân dân, số đặc biệt: *Nhìn nhận lại một số hiện tượng văn học*, 7/1989; *Nguyễn Bính trong nền thơ Việt Nam*, Vũ Quân Phương, báo *Thể thao và văn hóa*, 4/7/1992; “*Sự có mặt của Nguyễn Bính*”, rút từ cuốn *Nguyễn Bính – thi sĩ của thương yêu*, Lại Nguyên Ân, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, 1990; *Thơ Mới và thơ Nguyễn Bính*, trích trong cuốn *Thơ Nguyễn Bính - Những lời bình*, Việt Hùng, Nxb Văn hóa – thông tin, Hà Nội, 1999....

Các công trình nghiên cứu, bài viết trên đã đề cập đến các khía cạnh khác nhau về con người, cuộc đời Nguyễn Bính và thơ của ông: nội dung thơ, phong cách thơ, thể thơ, âm hưởng thơ, nhân vật trữ tình trong thơ...Nhiều bài viết có công phu, có giá trị khoa học, lí thú...nhưng chưa có tác giả nào đề cập đến hiện tượng mượn giọng vượt rào giới tính trong thơ Nguyễn Bính.

Như vậy, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu riêng rẽ về *Chinh phụ ngâm* và thơ Nguyễn Bính từ các góc độ khác nhau, tuy vậy cho đến nay, chưa có công trình nào đặt ra vấn đề và tìm hiểu về hiện tượng nhà thơ nam hư cấu giọng nữ ở những tác phẩm này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là hiện tượng nhà thơ nam giới hư cấu giọng nữ trong tác phẩm *Chinh phụ ngâm* của Đặng Trần Côn và những bài thơ có hiện tượng hư cấu giọng nữ của Nguyễn Bính.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài khảo sát, nghiên cứu hiện tượng nhà thơ nam hư cấu giọng nữ qua các tác phẩm:

- *Chinh phụ ngâm khúc* (Đặng Trần Côn), bản dịch theo thể song thất lục bát, dài 412 câu, tương truyền của Đoàn Thị Điểm (?), cũng có ý kiến khác cho là của Phan Huy Ích.